

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*ALPHA SEVEN GROUP
JOINT STOCK COMPANY*

Số: 25/2026/CV-A7

No: 25/2026/CV-A7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Ho Chi Minh City, March 30, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
PERIODIC DISCLOSURE OF FINANCIAL STATEMENTS

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - *State Securities Commission of Vietnam*

- *Hanoi Stock Exchange*

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 đã soát xét với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 issued by the Ministry of Finance on information disclosure on the securities market, Alpha Seven Group Joint Stock Company hereby announces its reviewed financial statements for 2025 to the Hanoi Stock Exchange as follows:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Organization Name: ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán: DL1

Stock code: DL1

- Địa chỉ: Lô I3- 6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Lot I3-6 N2 Street, High-Tech Park, Tan Nhon Phu Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

- Điện thoại liên hệ: 028.3736.7187

Fax: 028.3736.7187

Contact phone: 028.3736.7187

Fax: 028.3736.7187

- Email: info@a7group.vn

Website: <http://www.a7group.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:



Content of the Announcement:

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã soát xét.

The reviewed financial statements for 2025

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

Separate financial statements (for a public company without subsidiaries and a superior accounting unit with affiliated units);

☒ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

Consolidated financial statements (for a public company with subsidiaries);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

Combined financial statements (for a public company with affiliated accounting units that have an independent accounting system).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

Cases requiring an explanation of reasons:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được soát xét/được kiểm toán):

The auditing organization issues an opinion that is not an unqualified opinion on the financial statements (for reviewed/audited financial statements):

☐ Có/Yes

☒ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Explanatory document in case of integration:

☐ Có/Yes

☒ Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024):

The after-tax profit in the reporting period differs by 5% or more before and after the audit, or shifts from a loss to a profit or vice versa (for the audited financial statements of 2024):

☒ Có/Yes

☐ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Explanatory document in case of integration:

☒ Có/Yes

☐ Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

The after-tax profit in the income statement of the reporting period changes by 10% or more compared to the same period of the previous year:

☒ Có/Yes

☐ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Explanatory document in case of integration:

☒ Có/Yes

☐ Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

The after-tax profit in the reporting period is a loss, or it shifts from a profit in the same period of the previous year to a loss in the current period, or vice versa:

☐ Có/Yes

☒ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Explanatory document in case of integration:

☐ Có/Yes

☒ Không/No

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/03/2026 tại đường dẫn:

This information was published on the Company's website on 30/03/2026 at the following link:

⇒ <https://a7group.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html>

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong kỳ báo cáo năm 2025.

Report on transactions with a value equal to or exceeding 35% of the total assets during the 2025 reporting period.

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau: Không có.

In cases where the public company has transactions, it is required to fully report the following details: None.

- Nội dung giao dịch:

Transaction content:

- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất);

The transaction value ratio to the company's total assets (%) (based on the most recent financial statements).;

- Ngày hoàn thành giao dịch:

Transaction completion date:

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

We hereby confirm that the information provided above is accurate and take full responsibility before the law for the content of the disclosed information.

Tài liệu đính kèm:

Attached Document:

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025; Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2025; Giải trình chênh lệch 10% LNST năm 202.

- Consolidated financial statements for 2025; Parent company financial statements for 2025;

Explanation of a 10% difference in after-tax profit for 2025.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

Organization Representative

Legal Representative

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Sign, full name, position, seal)



Nguyễn Đình Trạc



Số : 24/2025/CV-A7

TpHCM, ngày 30 tháng 3 năm 2026

“V/v giải trình liên quan BCTC kiểm
toán năm 2025”

Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước

Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt và công bố thông tin đại chúng;

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven giải trình chênh lệch liên quan đến Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt như sau :

I. Giải trình chênh lệch kết quả hoạt động kinh doanh Lợi nhuận sau thuế trong kỳ Báo cáo tài chính năm 2025 có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên:

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng

Khoản mục	BCTC riêng năm 2025 (Đã kiểm toán)	BCTC riêng năm 2025 (Trước kiểm toán)	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.042.733.595	33.099.317.631	(20.056.584.036)

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 sau kiểm toán giảm số tiền 20,056 tỷ đồng, tương ứng 60,6% so với trước kiểm toán, do các nguyên nhân chính sau:

- Chi phí tài chính tăng 15,446 tỷ đồng sau kiểm toán do ghi nhận dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại các công ty con thiếu trước kiểm toán.
- Chi phí quản lý tăng 354 triệu đồng sau kiểm toán do ghi nhận thiếu trích lập dự phòng phải thu khó đòi
- Từ các nguyên nhân trên dẫn đến tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 15,8 tỷ đồng và chi phí thuế TNDN tăng 4,255 tỷ đồng dẫn đến Lợi nhuận sau thuế giảm tương ứng số tiền 20,056 tỷ đồng.

2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Khoản mục	BCTC Hợp nhất năm 2025 (Đã kiểm toán)	BCTC Hợp nhất năm 2025 (Trước kiểm toán)	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	45.070.126.910	45.345.987.159	(275.860.249)

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 sau kiểm toán giảm số tiền 275 triệu đồng, tương ứng giảm 0,61%.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 49,785 tỷ đồng sau kiểm toán do ghi nhận sai doanh thu loại trừ Công ty con trước kiểm toán, các khoản giảm trừ doanh thu tăng 43,17%

- Giá vốn hàng bán ghi nhận giảm 56,230 tỷ đồng sau kiểm toán dẫn đến lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 6,444 tỷ đồng tương ứng

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 23,44% sau kiểm toán do ghi nhận hoạt động tài chính công ty con.

- Chi phí bán hàng giảm 1,347 tỷ đồng do ghi nhận tăng chi phí bán hàng trong kỳ công ty con;

- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 7,456 tỷ đồng sau kiểm toán nguyên nhân chủ yếu công ty hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi;

- Thu nhập khác tăng sau kiểm toán do ghi nhận từ thu nhập khác sang doanh thu hoạt động tài chính công ty con trước kiểm toán.

- Chi phí khác tăng 389 triệu đồng sau kiểm toán do chi phí không hợp lý hợp lệ

- Từ các nguyên nhân trên dẫn đến tổng lợi nhuận trước thuế TNDN sau kiểm toán tăng 5,750 tỷ và Chi phí thuế TNDN tăng sau kiểm toán 5,958 tỷ đồng do ghi nhận thuế Công ty con và Công ty mẹ và chi phí thuế TNDN hoãn lại tăng do phát sinh loại trừ khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi vào Công ty con dẫn đến tổng lợi nhuận sau thuế TNDN giảm số tiền 275 triệu đồng.

II. Giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính năm 2025 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước đã được kiểm toán:

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng :

Khoản mục	BCTC riêng năm 2025 (Đã kiểm toán)	BCTC riêng năm 2024 (Đã kiểm toán)	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.042.733.595	23.606.228.267	(10.563.494.672)

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 giảm 10,563 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024, do các nguyên nhân sau:

- Trong năm 2025 hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ của Công ty doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 14,77%, giá vốn hàng bán trong kỳ tăng 1,83% dẫn đến lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 2,736 tỷ đồng tương ứng 23% so cùng kỳ năm 2024;

- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2025 tăng 5,75% so cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chính nhận lợi nhuận được chia từ Công ty con, công ty liên kết;

- Chi phí tài chính tăng 13,859 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024, do công ty ghi nhận dự phòng giảm giá đầu tư tài chính công ty con;
- Chi phí khác tăng 254 triệu đồng, do tăng chi phí không hợp lý hợp lệ ;

Từ các nguyên nhân trên, dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 6,158 tỷ đồng, thuế TNDN tăng 4,404 tỷ đồng nên lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 10,563 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024.

2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Khoản mục	BCTC Hợp nhất năm 2025 (Đã kiểm toán)	BCTC Hợp nhất năm 2024 (Đã kiểm toán)	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	45.070.126.910	26.387.321.697	-18.682.805.213

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 tăng 18,682 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024, do các nguyên nhân chính sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025 tăng 267,584 tỷ đồng so cùng kỳ năm trước, trong đó: doanh thu bán sản phẩm linh kiện điện tử tăng 100,85% và dụng cụ gia dụng Công Ty Mass Noble tại Hong Kong 302 tỷ đồng, điện năng lượng mặt trời và ngành dịch vụ bãi đỗ. Các khoản giảm trừ doanh thu trong kỳ Công ty con giảm do hàng bán trả lại so với cùng kỳ năm 2024. Giá vốn hàng bán tăng dẫn đến lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm tương ứng 29,403 tỷ đồng tương ứng 16,07% so cùng kỳ năm 2024;

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 10,265 tỷ đồng tương ứng 31,89% so với cùng kỳ năm 2024
- Chi phí tài chính giảm 71,876 tỷ đồng do các khoản vay giảm dẫn đến chi phí lãi vay phát sinh giảm so với cùng kỳ năm trước ;

- Phần lãi lỗ trong công ty liên kết tăng 11,297 tỷ đồng so với cùng kỳ do Công ty liên kết doanh thu tăng so với cùng kỳ năm 2024;

- Chi phí bán hàng tăng 5,531 tỷ đồng so cùng kỳ năm 2024 và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 36,473 tỷ đồng tương ứng 51,23% so với cùng kỳ năm trước;
- Thu nhập khác tăng 2,667 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước;
- Chi phí khác giảm 1,465 tỷ tương ứng 65,98% so với cùng kỳ năm trước

Lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 26,162 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, chi phí thuế TNDN tăng do công ty con, Công ty mẹ tăng thuế TNDN, thuế thu nhập hoãn lại giảm so với cùng kỳ năm 2024.

Từ những nguyên nhân chính trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng 18,682 tỷ đồng.

Trên đây là giải trình của công ty về một số nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

ALPHA SEVEN

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC





BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH - RIÊNG

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 06
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	07 - 08
3. Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	09 - 10
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 39



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đã trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (tên cũ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng tái tạo Việt Nam, sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007. Công ty chính thức được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 ngày 20/07/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp và Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 22 ngày 28 tháng 01 năm 2026 do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ : 1.168.587.310.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2025 : 1.168.587.310.000 đồng.

Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là DL1.

2. Trữ sở hoạt động

2.1 Trữ sở chính hoạt động

Địa chỉ : Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : +84 (283) 736 7187

Fax : +84 (283) 736 7187

Mã số thuế : 5900437257

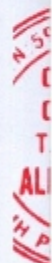
2.2 Các chi nhánh trực thuộc hạch toán độc lập

Tên chi nhánh

Bến Xe Gia Lai – Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven

Địa chỉ

43 Lý Nam Đế, Phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

2.3 Thông tin về công ty con**Thông tin về công ty con tính đến ngày 31/12/2025:**

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)
1.	Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Lô I3 - 6, đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh	- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; - Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; - Sản xuất linh kiện điện tử.	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2.	Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (*)	Thôn Quán Thè 1, xã Thuận Nam, tỉnh Khánh Hòa	Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện.	50%	50%	50%	50%	50%	50%
3	Mass Noble Investments Limited	Hòm thư 957, Trung tâm doanh nghiệp nước ngoài, Road Town, Tortola, Quần đảo Virgin Islands thuộc Anh	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh thẻ nhớ SD, các mặt hàng tiện nghi gia dụng, chăm sóc cá nhân, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng và an ninh gia đình.	97,73%	97,73%	97,73%	97,73%	97,73%	97,73%
4	Ansen Investment Holdings Limited (công ty con gián tiếp)	The British Virgin Islands	Đầu tư	0%	0%	97,73%	97,73%	100%	100%
5	Shine Profit Development Limited (công ty con gián tiếp)	Hồng Kông	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	0%	97,73%	97,73%	100%	100%
6	Greatrich Industrial Limited (công ty con gián tiếp)	Hồng Kông	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0%	0%	97,73%	97,73%	100%	100%
7	Profit Metal Limited (công ty con gián tiếp)	Hồng Kông	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	0%	97,73%	97,73%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)
8	東莞橋頭益發燈具有限公司(công ty con gián tiếp)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0%	0%	97,73%	97,73%	100%	100%
9	東莞利材塑膠製品有限公司(công ty con gián tiếp)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đóng gói	0%	0%	97,73%	97,73%	100%	100%
10	東莞安迅電子有限公司(công ty con gián tiếp)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	0%	97,73%	97,73%	100%	100%

(*) Ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

Thông tin về Công ty liên doanh, liên kết tính đến ngày 31/12/2025:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
1.	Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông	Số 4, đường Điện Biên Phủ, Tổ 3, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	Đầu tư xây dựng công trình giao thông	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

3. Ngành nghề hoạt động

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Sản xuất điện: Chi tiết sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh.

4. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**4.1 Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Đình Trạc	Phó Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Tân Tiến	Thành viên	25/06/2023	
Ông Bùi Minh Đức	Thành viên	25/06/2023	
Ông Paul Anthony Murphy	Thành viên	01/06/2025	
Ông Phan Đức Hiếu	Thành viên	25/06/2023	01/06/2025

4.2 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Giang	Trưởng ban	25/06/2023	
Bà Trần Thị Vũ Thuận	Thành viên	25/06/2023	
Bà Hồ Thị Thu Trang	Thành viên	25/06/2023	

4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	30/06/2021	
Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	14/05/2010	
Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	06/05/2016	30/09/2025
Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	21/12/2007	

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này là Ông Nguyễn Đình Trạc – Tổng Giám đốc.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình tài chính (riêng) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (riêng) từ trang 09 đến trang 39.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo (riêng) này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính (riêng) phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng), kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và lưu chuyển tiền tệ (riêng) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Trong việc lập các Báo cáo tài chính (riêng) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (riêng);
- Lập Báo cáo tài chính (riêng) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (riêng), tình hình hoạt động (riêng) của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính (riêng)

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) đính kèm. Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng) của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

TM. Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026



Số: 300308/26/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026, từ trang 09 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) và Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (riêng) Công ty dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện Kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính (riêng) Công ty của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính (riêng) Công ty. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính (riêng) Công ty do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) Công ty trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (riêng) Công ty.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP tập đoàn Anpha Seven tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Vấn đề khác

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán rằng, phạm vi của Báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty với các công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)



Trần Văn Hiệp - Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN 2141-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Lê Thị Diệu Hiền – Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN số 6307-2023-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		936.517.710.998	472.213.219.537
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	898.880.675	1.456.031.408
111	1. Tiền		898.880.675	1.456.031.408
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		170.000.000.000	151.020.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh	V.2	-	55.200.000.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	(4.180.000.000)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.3	170.000.000.000	100.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		764.641.037.827	319.039.666.238
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.4	2.024.521.717	211.634.114.963
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.5	3.056.871.055	2.970.300.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.6	182.171.746.806	77.208.383.344
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.7a	578.770.898.249	27.899.567.931
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.8	(1.383.000.000)	(672.700.000)
140	IV. Hàng tồn kho	V.9	645.203.559	645.203.559
141	1. Hàng tồn kho		645.203.559	645.203.559
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		332.588.937	52.318.332
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.10a	147.869.555	52.318.332
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.17	184.719.382	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.025.050.298.217	851.395.285.989
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		256.674.375.501	2.064.375.501
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.7b	256.674.375.501	2.064.375.501
220	II. Tài sản cố định		130.911.209.739	81.704.583.187
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.11	22.526.082.727	21.582.340.702
222	- Nguyên giá		51.990.948.104	48.208.652.228
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(29.464.865.377)	(26.626.311.526)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.12	108.385.127.012	60.122.242.485
228	- Nguyên giá		108.740.276.482	60.441.795.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(355.149.470)	(319.552.515)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.13	-	-
231	- Nguyên giá		1.891.892.974	1.891.892.974
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.891.892.974)	(1.891.892.974)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		824.656.478	48.843.637.960
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.14	824.656.478	48.843.637.960
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.15	635.056.334.137	718.403.843.208
251	1. Đầu tư vào công ty con		537.000.000.000	537.000.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		201.187.500.000	201.187.500.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(103.131.165.863)	(19.783.656.792)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.583.722.362	378.846.133
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.10b	1.583.722.362	378.846.133
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.961.568.009.215	1.323.608.505.526

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (riêng) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		761.027.478.838	135.745.908.744
310	I. Nợ ngắn hạn		761.027.478.838	135.745.908.744
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.16	8.247.973.857	12.485.574.114
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		12.950.543	23.909.089
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.17	8.339.000.118	3.517.473.786
314	4. Phải trả người lao động		341.752.001	515.804.659
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.18	1.151.834.423	2.885.457.990
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.19	529.831.677.692	315.530.992
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.20	212.488.630.137	115.388.498.047
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		613.660.067	613.660.067
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.200.540.530.377	1.187.862.596.782
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.21	1.200.540.530.377	1.187.862.596.782
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.168.587.310.000	1.062.360.940.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.168.587.310.000	1.062.360.940.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		684.685.820	1.049.485.820
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		663.498.805	663.498.805
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		30.605.035.752	123.788.672.157
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		17.562.302.157	100.182.443.890
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		13.042.733.595	23.606.228.267
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.961.568.009.215	1.323.608.505.526

Người lập biểu

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Kế toán trưởng

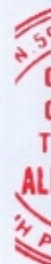
HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả hoạt động kinh doanh (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	22.340.660.172	19.465.140.396
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		22.340.660.172	19.465.140.396
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	7.701.176.930	7.562.638.259
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		14.639.483.242	11.902.502.137
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	94.210.769.785	89.084.710.003
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	85.325.389.982	71.465.779.986
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		6.157.880.911	3.603.189.184
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	570.720.536	595.337.627
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	3.753.245.131	3.857.187.009
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		19.200.897.378	25.068.907.518
31	11. Thu nhập khác		-	36.363.636
32	12. Chi phí khác		358.409.397	104.218.415
40	13. Lợi nhuận khác		(358.409.397)	(67.854.779)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		18.842.487.981	25.001.052.739
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.17	5.799.754.386	1.394.824.479
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		13.042.733.595	23.606.228.267
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.7		
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.7		

Người lập biểu



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Kế toán trưởng



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		18.842.487.981	25.001.052.739
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(5.300.928.997)	(58.055.661.249)
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.11	2.874.150.806	2.887.639.003
03	- Các khoản dự phòng	V.8	79.877.809.071	20.283.656.792
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3	(94.210.769.785)	(84.830.146.228)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	6.157.880.911	3.603.189.184
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		13.541.558.984	(33.054.608.510)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(574.156.955.251)	4.557.576.838
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		-	-
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		521.649.907.654	2.079.672.534
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.300.427.452)	531.575.577
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		55.200.000.000	-
14	- Tiền lãi vay đã trả	VI.4	(5.060.314.970)	(50.458.413.661)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.17	(730.589.977)	(237.139.680)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		9.143.178.988	(76.581.336.902)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(4.061.795.876)	(48.018.981.482)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	36.363.636
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	V.6	(627.586.532.953)	(167.831.144.107)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	V.6	452.623.169.491	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(255.000.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	447.578.934.010
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	72.224.697.527	73.175.291.574
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(106.800.461.811)	49.940.463.629
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.20	405.955.659.000	294.048.998.047
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.20	(308.855.526.910)	(267.210.500.000)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		97.100.132.090	26.838.498.047
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(557.150.733)	197.624.774
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		1.456.031.408	1.258.406.634
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	898.880.675	1.456.031.408

Người lập biểu

Kế toán trưởng

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Sản xuất điện.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Sản xuất điện: Chi tiết sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty: 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng)

Trong năm, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm nay tăng so với năm trước và Công ty có phát sinh thu lãi từ hợp đồng hợp tác kinh doanh doanh thu nên doanh thu từ hoạt động tài chính năm nay tăng. Đồng thời, chi phí tài chính tăng do trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn. Từ các yếu tố này dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay giảm 44,75% so với năm trước.

6. Cấu trúc công ty

Các chi nhánh trực thuộc hạch toán độc lập

Tên chi nhánh

Địa chỉ

Bến Xe Gia Lai – Chi Nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven 43 Lý Nam Đế, Phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai.

Các công ty con

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ Lợi ích	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ Lợi ích
1.	Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (công ty con trực tiếp)	- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; - Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; - Sản xuất linh kiện điện tử.	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2.	Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (công ty con trực tiếp) (*)	Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện.	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%
3.	Mass Noble Investments Limited (công ty trực tiếp)	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh thẻ nhớ SD, các mặt hàng tiện nghi gia dụng, chăm sóc cá nhân, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng và an ninh gia đình	97,73%	97,73%	97,73%	97,73%	97,73%	97,73%
4.	Ansen Investment Holdings Limited (công ty con gián tiếp) (**)	Đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%
5.	Shine Profit Development Limited (công ty con gián tiếp) (**)	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%
6.	Greatrich Industrial Limited (công ty con gián tiếp) (**)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%
7.	Profit Metal Limited (công ty con gián tiếp) (**)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ Lợi ích	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ Lợi ích
8.	東莞橋頭益發燈具有限公司(công ty con gián tiếp)(**)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%
9.	東莞利材塑膠製品有限公司(công ty con gián tiếp)(**)	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đóng gói	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%
10.	東莞安迅電子有限公司(công ty con gián tiếp)(**)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%
			0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%

(*) Ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

(**) Là công ty gián tiếp cấp 2 thông qua Công ty TNHH Mass Noble Investment.

Các công ty liên doanh, liên kết

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
1.	Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông	Đầu tư xây dựng công trình giao thông	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 30 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 32 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (riêng)

Báo cáo tài chính (riêng) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).

- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản cho vay

Các khoản phải thu về cho vay được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản cho vay đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh, liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 48
Máy móc và thiết bị	10 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4,5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 – 08 năm.

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà cửa nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá mà không phải sử dụng trong sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý hoặc để bán trong kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

Bất động sản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

Loại tài sản cố định

Số năm

Nhà cửa, vật kiến trúc

15

9. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện tại Công ty là khoản tiền nhận trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán đối với các dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng được phân bổ theo số kỳ mà Công ty đã nhận tiền trước.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu là số vốn thực góp của các cổ đông

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại

Doanh thu cung cấp dịch vụ (Dịch vụ bến bãi, vận chuyển, cung cấp điện ...)

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

14. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính: chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết.

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí

đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Đối với hoạt động dự án điện mặt trời trên mái nhà:

- Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì Công ty Cổ Phần Tập Đoàn ALPHA SEVEN được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho trường hợp thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: ... sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải; phát triển công nghệ sinh học. Mức ưu đãi cụ thể như sau:

Áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm (từ năm 2021 đến năm 2035).

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với Chính sách Kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) (ĐVT: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	593.096.731	686.257.568
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	305.783.944	769.773.840
Cộng	898.880.675	1.456.031.408

2. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	-	-	-	55.200.000.000	51.020.000.000	(4.180.000.000)
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	-	-	-	55.200.000.000	51.020.000.000	(4.180.000.000)
Cộng	-	-	-	55.200.000.000	51.020.000.000	(4.180.000.000)

Trong năm, Công ty đã bán toàn bộ chứng khoán kinh doanh với giá bán là 55.200.000.000 đồng.

3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	170.000.000.000	170.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000
- Ngân Hàng TMCP Á Châu	150.000.000.000	150.000.000.000	-	-
- Ngân Hàng TMCP Phát triển Tp.HCM	20.000.000.000	20.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
- Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Việt Nam	-	-	50.000.000.000	50.000.000.000
Cộng	170.000.000.000	170.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000

Trong đó giá trị hợp đồng tiền gửi dùng thế chấp cho hợp đồng vay các khoản vay là 170.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.20).

(1) Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân Hàng TMCP Á Châu có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng.

(2) Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân Hàng TMCP Phát triển Tp. HCM - PGD Củ Chi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng.

4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Chi tiết	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	120.783.240	-	-	-
- Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	35.000.003	-	-	-
- Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen	85.783.237	-	-	-
Phải thu các khách hàng khác	1.903.738.477 (1.383.000.000)	-	211.634.114.963 (672.700.000)	-
- Công ty TNHH MTV Thương Mại Hùng Nhân Gia Lai	1.383.000.000 (1.383.000.000)	-	1.383.000.000 (672.700.000)	-
- Các khách hàng khác	520.738.477	-	210.251.114.963	-
Cộng	2.024.521.717 (1.383.000.000)	-	211.634.114.963 (672.700.000)	-

5. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho các bên khác</i>	3.056.871.055	2.970.300.000
- Công Ty TNHH MTV Hoàng Long Trà Gia lai	614.814.815	-
- Trả trước cho các người bán khác	2.442.056.240	2.970.300.000
Cộng	3.056.871.055	2.970.300.000

6. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</i>	182.171.746.806	77.208.383.344
- Mai Xuân Bình ⁽¹⁾	120.799.271.683	43.983.190.000
- Trần Thị Quỳnh ⁽²⁾	17.665.738.000	18.679.700.000
- Vũ văn Tin ⁽³⁾	41.540.000.000	-
- Hồ Thị Thu ⁽⁴⁾	1.316.917.121	14.545.493.344
- Phạm Thị Bích Loan ⁽⁵⁾	849.820.002	-
Cộng	182.171.746.806	77.208.383.344

⁽¹⁾ Là khoản cho Ông Mai Xuân Bình vay theo Hợp đồng vay vốn số 003/2025/HĐCT ngày 01/04/2025, thời hạn 12 tháng, lãi suất từ 7%/năm đến 10%/năm.

⁽²⁾ Là khoản cho Bà Trần Thị Quỳnh vay theo Hợp đồng vay vốn số 116B/2025/HĐCT ngày 20/08/2025, thời hạn 12 tháng, lãi suất từ 6%/năm đến 10%/năm.

⁽³⁾ Là khoản cho Ông Vũ văn Tin vay theo Hợp đồng vay vốn số 005/2025/HĐCT ngày 15/12/2025, thời hạn 12 tháng, lãi suất từ 7%/năm đến 10%/năm.

⁽⁴⁾ Là khoản cho Bà Hồ Thị Thu vay theo Hợp đồng vay vốn số 004/2025/HĐCT ngày 01/04/2025, thời hạn 12 tháng, lãi suất từ 7%/năm đến 10%/năm.

⁽⁵⁾ Là khoản cho Phạm Thị Bích Loan vay theo Hợp đồng vay vốn số 114/2025-HĐCT ngày 15/04/2025, thời hạn 12 tháng, lãi suất từ 6%/năm đến 10%/năm.

7. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác**7a. Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	545.580.000.000	-	7.380.000.000	-
- Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắc Nông (cổ tức được chia)	16.080.000.000	-	7.380.000.000	-
- Chuyển giao quyền kiểm soát Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông (*)	529.500.000.000	-	-	-
Phải thu các tổ chức, cá nhân khác	33.190.898.249	-	20.519.567.931	-
- Phải thu lãi cho vay	12.372.986.752	-	6.467.024.905	-
- Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	4.591.890.412	-	3.916.506.850	-
- Các đối tượng khác	16.226.021.085	-	10.136.036.176	-
Cộng	578.770.898.249	-	27.899.567.931	-

(*) Quyền kiểm soát được chuyển giao bắt đầu từ ngày 01/01/2026.

7b. Phải thu dài hạn khác

Chi tiết	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	2.064.375.501	-	2.064.375.501	-
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (ký quỹ)	2.064.375.501	-	2.064.375.501	-
Phải thu các tổ chức, cá nhân khác	254.610.000.000	-	-	-
- Công Ty TNHH Một thành Viên Trường An Tây Nguyên (*)	254.610.000.000	-	-	-
Cộng	2.318.985.501	-	2.064.375.501	-

(*) Là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công Ty TNHH Một thành Viên Trường An Tây Nguyên theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐHTKD-DL1-TATN ngày 20 tháng 09 năm 2025 về việc cùng nhau hợp tác đầu tư trong việc kinh doanh khách sạn DLG Đà Nẵng, địa chỉ số 258 Võ Nguyên Giáp, phường An Hải, Tp. Đà Nẵng. Theo đó, lợi nhuận sẽ được phân chia cho mỗi bên tương ứng theo tỷ lệ góp vốn thực hiện dự án nhưng không thấp hơn 9%/năm tính trên số tiền hợp tác kinh doanh.

8. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Dự phòng phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Dự phòng phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.383.000.000	-	1.383.000.000	710.300.000
- Công ty TNHH MTV Thương Mại Hùng Nhân Gia Lai	1.383.000.000	-	1.383.000.000	710.300.000
Cộng	1.383.000.000	-	1.383.000.000	710.300.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(672.700.000)	(672.700.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	(710.300.000)	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	(1.383.000.000)	(672.700.000)

9. Hàng tồn kho

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu (*)	645.203.559	-	645.203.559	-
Cộng	645.203.559	-	645.203.559	-

(*) Nguyên liệu, vật liệu là vật tư thay thế tấm pin điện mặt trời.

10. Chi phí trả trước ngắn và dài hạn**10a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	147.869.555	52.318.332
Cộng	147.869.555	52.318.332

Tình hình biến động:

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	52.318.332	56.111.822
- Mua mới trong năm	449.146.813	297.035.690
- Phân bổ trong năm	(353.595.590)	(300.829.180)
Số cuối năm	147.869.555	52.318.332

10b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa	1.583.722.362	270.061.726
- Chi phí khác	-	108.784.407
Cộng	1.583.722.362	378.846.133

Tình hình biến động:

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	378.846.133	906.628.220
- Mua mới trong năm	1.717.201.756	61.050.727
- Phân bổ trong năm	(512.325.527)	(588.832.814)
Số cuối năm	1.583.722.362	378.846.133

11. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.870.103.899	21.095.269.492	1.971.463.637	271.815.200	48.208.652.228
Tăng trong năm	1.656.630.885	1.816.363.636	-	309.301.355	3.782.295.876
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	26.526.734.784	22.911.633.128	1.971.463.637	581.116.555	51.990.948.104
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	17.334.333.603	7.048.699.086	1.971.463.637	271.815.200	26.626.311.526
Khấu hao trong năm	1.059.606.392	1.773.927.042	-	5.020.417	2.838.553.851
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	18.393.939.995	8.822.626.128	1.971.463.637	276.835.617	29.464.865.377
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7.535.770.296	14.046.570.406	-	-	21.582.340.702
Số cuối năm	8.132.794.789	14.089.007.000	-	304.280.938	22.526.082.727

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 9.317.868.411 đồng.

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp bảo lãnh cho các khoản phát hành trái phiếu của Công ty CP tập đoàn Đức Long Gia Lai (chung cổ đông lớn) tại ngày 31/12/2025 là 2.630.771.475 đồng (xem tại Thuyết minh VII.3).

12. Tài sản cố định vô hình

Chi tiết tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình như sau:

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	60.000.000.000	441.795.000	60.441.795.000
Tăng trong năm	48.258.981.482	39.500.000	48.298.481.482
Tăng xây dựng cơ bản	48.258.981.482	-	48.258.981.482
Mua trong năm	-	39.500.000	39.500.000
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	108.258.981.482	481.295.000	108.740.276.482
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	-	319.552.515	319.552.515
Khấu hao trong năm	-	35.596.955	35.596.955
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	-	355.149.470	355.149.470
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	60.000.000.000	122.242.485	60.122.242.485
Số cuối năm	108.258.981.482	126.145.530	108.385.127.012

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 170.135.000 đồng.

(*) Chi tiết gồm:

1. Là quyền sử dụng đất tại 97/2 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, Tp. Hồ Chí Minh. Thời hạn sử dụng: lâu dài. Giá trị còn lại của quyền sử dụng đất này được bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (công ty con) tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thủ Đức là 60.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh VII.3).

2. Là quyền sử dụng đất tại 97/4 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, Tp. Hồ Chí Minh. Thời hạn sử dụng: lâu dài.

13. Bất động sản đầu tư

Là các ki ốt bán hàng của Công ty đang cho thuê. Chi tiết tình hình tăng, giảm bất động sản đầu tư như sau:

	Cơ sở hạ tầng	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm (*)	1.891.892.974	1.891.892.974
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	1.891.892.974	1.891.892.974
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
Khấu hao trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	1.891.892.974	1.891.892.974
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	-	-
Số cuối năm	-	-

Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	1.293.809.081	1.093.699.995
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	-	-
Lãi/(Lỗ) từ kinh doanh bất động sản đầu tư	1.293.809.081	1.093.699.995

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang					
- Quyền sử dụng đất tại 97/4 Nguyễn Hữu Cánh, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	48.018.981.482	240.000.000	(48.258.981.482)	-	-
- Xây dựng cơ bản	824.656.478	-	-	-	824.656.478
Cộng	48.843.637.960	240.000.000	(48.258.981.482)	-	824.656.478

15. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp năm (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	537.000.000.000	433.868.834.137	(103.131.165.863)	537.000.000.000	517.216.343.208	(19.783.656.792)
- Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen ⁽¹⁾	80.000.000.000	80.000.000.000	-	80.000.000.000	80.000.000.000	-
- Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận ⁽²⁾	202.000.000.000	202.000.000.000	-	202.000.000.000	202.000.000.000	-
- Mass Noble Investments Limited ⁽³⁾	255.000.000.000	151.868.834.137	(103.131.165.863)	255.000.000.000	235.216.343.208	(19.783.656.792)
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	201.187.500.000	201.187.500.000	-	201.187.500.000	201.187.500.000	-
- Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông ⁽⁴⁾	201.187.500.000	201.187.500.000	-	201.187.500.000	201.187.500.000	-
Cộng	738.187.500.000	635.056.334.137	(103.131.165.863)	738.187.500.000	718.403.843.208	(19.783.656.792)

(1) Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 753412041 do Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh (cấp lần đầu ngày 31/05/2017 và thay đổi lần thứ nhất này 24 tháng 12 năm 2020). Công ty được đăng ký thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315016980 cấp lần đầu vào ngày 27/04/2018, thay đổi lần thứ 03 ngày 01/06/2021. Ngành nghề hoạt động chính là sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 80.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (số đầu năm là 80.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ).

(2) Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4500619268 ngày 30/11/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp. Ngành nghề hoạt động chính là đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; sản xuất truyền tải điện; khai thác đá, đất sét; xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện. Tại ngày kết thúc năm kế toán, Công ty đã đầu tư 10.500.000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (số đầu năm là 10.500.000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ).

(3) Mass Noble Investments Limited được thành lập tại Quần đảo Virgin Islands thuộc Anh. Ngành nghề hoạt động chính là hoạt động trong các lĩnh vực thiết kế, sản xuất và kinh doanh thẻ nhớ SD, các mặt hàng tiện

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

nghi gia dụng, chăm sóc cá nhân, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng và an ninh gia đình. Tại ngày kết thúc năm kế toán, Công ty đã đầu tư chiếm 97,73% vốn điều lệ của Mass Noble Investments Limited (số đầu năm là 97,73% vốn điều lệ).

⁽⁴⁾ Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400192949 ngày 03 tháng 08 năm 2010 và thay đổi lần thứ 09 ngày 27 tháng 03 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp. Ngành nghề hoạt động chính là Đầu tư xây dựng công trình giao thông. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ của Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông (số đầu năm là 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ).

⁽⁵⁾ Đối với cổ phiếu chưa niêm yết, giá trị hợp lý được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc khoản đầu tư với mức dự phòng. Mức dự phòng được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

16. Phải trả người bán ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	2.280.858.000	3.863.200.000
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	2.280.858.000	3.863.200.000
Phải trả nhà cung cấp khác	5.967.115.857	8.622.374.114
- Công ty Cổ Phần VES	4.766.752.799	7.500.000.000
- Các đối tượng khác	1.200.363.058	1.122.374.114
Cộng	8.247.973.857	12.485.574.114

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT	349.032.082	-	1.148.524.271	(1.578.755.334)	103.520.401	184.719.382
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.403.156.104	-	5.799.754.386	(730.589.977)	7.472.320.513	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	2.578.080.578	(2.578.080.578)	-	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	765.285.600	-	454.914.240	(474.099.920)	746.099.920	-
- Phí, lệ phí, phải nộp khác	-	-	21.059.284	(4.000.000)	17.059.284	-
Cộng	3.517.473.786	-	6.018.899.378	(5.365.525.809)	8.339.000.118	184.719.382

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế như sau :

Hoạt động dự án điện mặt trời trên mái nhà với thuế suất 10%,

Hoạt động khác với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.842.487.981	25.001.052.739
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	84.416.218.468	573.913.104
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	84.416.218.468	573.913.104
- Các khoản điều chỉnh giảm	(72.700.000.000)	(73.700.000.000)
+ Cổ tức nhận sau giai đoạn đầu tư	(72.700.000.000)	(73.700.000.000)
Thu nhập chịu thuế	30.558.706.449	(48.125.034.157)
Trong đó:		
+ Lãi thu nhập chịu thuế ở các chi nhánh quyết toán Thuế TNDN riêng	21.477.101.423	(55.099.156.519)
+ Lãi thu nhập chịu thuế ở các chi nhánh quyết toán Thuế TNDN riêng	9.081.605.026	6.974.122.362
Thu nhập tính thuế	30.558.706.449	6.974.122.362
- Thu nhập tính thuế chịu thuế suất 10%	3.119.869.037	-
- Thu nhập tính thuế chịu thuế suất 20%	27.438.837.412	6.974.122.362
Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông	5.799.754.386	1.394.824.472
- Thuế TNDN (10%)	311.986.904	-
- Thuế TNDN (20%)	5.487.767.482	1.394.824.472
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.799.754.386	1.394.824.472

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là khoản chi phí lãi vay.

19. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả ngắn hạn các bên liên quan	529.500.000.000	-
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (*)	529.500.000.000	-
Phải trả ngắn hạn khác	331.677.692	315.530.992
- Tiền đặt cọc thuê ki ốt, bến bãi	185.709.000	191.709.000
- BHXH, BHYT, BHTN	41.368.692	27.865.792
- Phải trả khác	104.600.000	95.956.200
Cộng	529.831.677.692	315.530.992

(*) Là khoản phải trả theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần tại Công Ty CP BOT&BT Đức Long Đắc Nông theo Hợp đồng số 01/2025/HĐCNCP/DLG-DL1 ngày 30/12/2025.

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	37.188.630.137	37.188.630.137	15.388.498.047	15.388.498.047
- Công ty TNHH Điện tử Ansen ⁽¹⁾	37.188.630.137	37.188.630.137	15.388.498.047	15.388.498.047
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	175.300.000.000	175.300.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Ba Tháng Hai ⁽²⁾	156.000.000.000	156.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
- Ngân Hàng TMCP Phát Triển TpHCM- CN Hàng Xanh ⁽³⁾	19.300.000.000	19.300.000.000	-	-
- Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - CN Sài Gòn	-	-	50.000.000.000	50.000.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-	-	-
Cộng	212.488.630.137	212.488.630.137	115.388.498.047	115.388.498.047

⁽¹⁾ Hợp đồng tín dụng số 02/2024/HĐCT ngày 01/07/2024 và các phụ lục kèm theo.

- Hạn mức vay : 50.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : Bổ sung vốn kinh doanh;
- Lãi suất vay : 5,3%/năm;
- Thời hạn cho vay: 12 tháng;
- Tài sản đảm bảo : tín chấp

⁽²⁾ Là khoản vay theo các hợp đồng tín dụng như sau:

Hợp đồng tín dụng số KHO.DN.6269.200825 ngày 21/08/2025.

- Số tiền vay : 50.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : bổ sung vốn lưu động;
- Lãi suất vay : Theo thỏa thuận của từng lần nhận nợ;
- Thời hạn cho vay: 06 tháng;
- Tài sản đảm bảo : Thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi tiết kiệm có giá trị 50.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.3).

Hợp đồng tín dụng số KHO.DN.1438.150925 ngày 19/09/2025.

- Số tiền vay : 180.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : bổ sung vốn lưu động;
- Lãi suất vay : Theo thỏa thuận của từng lần nhận nợ;
- Thời hạn cho vay: 09 tháng;
- Tài sản đảm bảo :
 - + Thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi tiết kiệm có giá trị 150.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.3).
 - + Công ty nhận bảo lãnh bằng tài sản thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi tiết kiệm có giá trị 26.000.000.000 đồng thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Điện tử Ansen.

Hợp đồng tín dụng số KHO.DN.4031.251225 ngày 26/12/2025 và các phụ lục kèm theo.

- Số tiền vay : 60.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : bổ sung vốn lưu động;
- Lãi suất vay : Theo thỏa thuận của từng lần nhận nợ;
- Thời hạn cho vay: 06 tháng;
- Tài sản đảm bảo : Thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi tiết kiệm có giá trị 120.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.3).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

⁽³⁾ Hợp đồng cấp hạn mức số 01/2025PGDCC/HĐTD ngày 26/09/2025

- Số tiền vay : 30.000.000.000 đồng;

- Mục đích vay : bổ sung vốn lưu động;

- Lãi suất vay : Theo thỏa thuận của từng lần nhận nợ;

- Thời hạn cho vay : 12 tháng;

- Tài sản đảm bảo : Thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi tiết kiệm có giá trị 20.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.3).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	115.388.498.047	405.955.659.000	(308.855.526.910)	212.488.630.137
Cộng	115.388.498.047	405.955.659.000	(308.855.526.910)	212.488.630.137

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024					
Số dư tại ngày 01/01/2024	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	100.182.443.890	1.164.256.368.515
Tăng trong năm	-	-	-	23.606.228.267	23.606.228.267
Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	23.606.228.267	23.606.228.267
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2024	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	123.788.672.157	1.187.862.596.782
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025					
Số dư tại ngày 01/01/2025	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	123.788.672.157	1.187.862.596.782
Tăng trong năm	106.226.370.000	-	-	13.042.733.595	119.269.103.595
Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	13.042.733.595	13.042.733.595
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức (*)	106.226.370.000	-	-	-	106.226.370.000
Giảm trong năm	-	(364.800.000)	-	(106.226.370.000)	(106.591.170.000)
Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm (**)	-	-	-	(106.226.370.000)	(106.226.370.000)
Giảm khác (**)	-	(364.800.000)	-	-	(364.800.000)
Số dư tại ngày 31/12/2025	1.168.587.310.000	684.685.820	663.498.805	30.605.035.752	1.200.540.530.377

(*) Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐTN2025 ngày 01/06/2025.

(**) Là các chi phí liên quan đến hoạt động phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ.

21b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
+ Vốn góp tăng trong năm	106.226.370.000	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	1.168.587.310.000	1.062.360.940.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	116.858.731	106.236.094
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	116.858.731	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	116.858.731	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	116.858.731	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	116.858.731	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND/CP.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG) (ĐVT: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu hoạt động bến bãi	16.345.041.669	13.506.115.603
- Doanh thu hoạt động vận chuyển	327.636.694	220.800.456
- Doanh thu hoạt động điện mặt trời	5.667.981.809	5.738.224.337
Cộng	22.340.660.172	19.465.140.396

1b. Doanh thu đối với các bên liên quan

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu hoạt động điện mặt trời	1.128.807.851	1.148.035.664
- Doanh thu hoạt động vận chuyển	54.545.456	54.545.456
Cộng	1.183.353.307	1.202.581.120

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô B3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết gồm:

- Giá vốn hoạt động bến bãi

- Giá vốn hoạt động vận chuyển

- Giá vốn hoạt động điện mặt trời

Cộng

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hoạt động bến bãi	4.892.690.089	4.410.497.568
- Giá vốn hoạt động vận chuyển	394.654.069	405.976.292
- Giá vốn hoạt động điện mặt trời	2.413.832.772	2.746.164.399
Cộng	7.701.176.930	7.562.638.259

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết gồm:

- Lãi cho vay

- Lãi từ hợp đồng hợp tác kinh doanh

- Cổ tức nhận được từ việc đầu tư vốn

- Lãi tiền gửi ngân hàng

Cộng

	Năm nay	Năm trước
- Lãi cho vay	8.248.369.493	15.364.151.789
- Lãi từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	6.160.726.849	-
- Cổ tức nhận được từ việc đầu tư vốn	72.700.000.000	73.700.000.000
- Lãi tiền gửi ngân hàng	7.101.673.443	20.558.214
Cộng	94.210.769.785	89.084.710.003

4. Chi phí tài chính

Chi tiết gồm:

- Chi phí lãi đi vay

- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính

- Hoàn nhập/dự phòng bổ sung đầu tư tài chính

Cộng

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi đi vay	6.157.880.911	3.603.189.184
- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	47.578.934.010
- Hoàn nhập/dự phòng bổ sung đầu tư tài chính	79.167.509.071	20.283.656.792
Cộng	85.325.389.982	71.465.779.986

5. Chi phí bán hàng

Là chi phí lương phải trả cho nhân viên.

Chi tiết gồm:

- Chi phí nhân viên

Cộng

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên	570.720.536	595.337.627
Cộng	570.720.536	595.337.627

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết gồm:

- Chi phí nhân viên

- Chi phí khấu hao tài sản cố định

- Dự phòng nợ phải thu khó đòi

- Thuế, phí và lệ phí

- Chi phí dịch vụ mua ngoài

- Các chi phí quản lý doanh nghiệp khác

Cộng

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên	1.564.079.232	1.210.312.192
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	615.861.024	650.140.540
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	710.300.000	-
- Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	601.607.114	1.010.565.970
- Các chi phí quản lý doanh nghiệp khác	257.397.761	982.168.307
Cộng	3.753.245.131	3.857.187.009

7. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Chỉ tiêu này không trình bày trên Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven vì đây là Công ty mẹ, và được trình bày trên Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo quy định tại khoản 3.19, điều 113 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

8. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân công	3.269.273.732	2.690.064.325
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.874.150.806	2.887.639.003
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.174.923.957	3.133.169.827
- Các chi phí bằng tiền khác	1.996.494.102	3.304.289.740
Cộng	11.314.842.597	12.015.162.895

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Nợ tiềm tàng**

Công ty không có khoản nợ tiềm tàng nào sẽ phát sinh tính đến thời điểm phát hành báo cáo này.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thành viên chủ chốt	Mối quan hệ
- Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc
- Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (Ban Giám đốc)

Tiền lương	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
- Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	180.000.000	179.423.077
- Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	57.345.000	128.505.000
- Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	134.280.000	133.905.000
- Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	144.000.000	119.615.385
Cộng		515.625.000	561.448.462

Trong năm, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không phát sinh tiền lương và thù lao tại Công ty.

2b Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Bùi Pháp	Cổ đông lớn của công ty (chiếm 24,01% vốn điều lệ)
Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Công ty con trực tiếp (Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ)
Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Công ty con trực tiếp (Công ty nắm giữ 50% vốn điều lệ)
Mass Noble Investments Limited (“Mass Noble”)	Công ty con trực tiếp (Công ty nắm giữ 97,73% vốn điều lệ)
Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắc Nông	Công ty liên kết (Tập đoàn nắm giữ 29,0% vốn điều lệ)
Ansen Investment Holdings Limited	Công ty con gián tiếp
Shine Profit Development Limited	Công ty con gián tiếp
Greatrich Industrial Limited	Công ty con gián tiếp
Profit Metal Limited	Công ty con gián tiếp
東莞橋頭益發燈具有限公司	Công ty con gián tiếp
東莞利材塑膠製品有限公司	Công ty con gián tiếp
東莞安迅電子有限公司	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (“DLG”)	Chung cổ đông lớn (Bùi Pháp)
Chi nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Chi nhánh trực thuộc DLG
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc) của DLG Ansen (bỏ nhiệm từ ngày 06/07/2023)

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
- Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Doanh thu tiền điện	1.128.807.851	1.148.035.664
	Chi phí lãi vay	1.097.565.941	258.609.482
- Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Cổ tức nhận sau giai đoạn đầu tư	64.000.000.000	65.000.000.000
- Shine Profit Development Limited	Tỷ lệ Shine Profit Development Limited sở hữu Công ty tại ngày cuối năm	-	2,64%
- Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắc Nông	Cổ tức nhận sau giai đoạn đầu tư	8.700.000.000	8.700.000.000
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Doanh thu cho thuê xe	54.545.456	54.545.456
	Chi phí thuê ki ốt	1.056.000.000	1.056.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
	Chi phí thuê mái nhà	60.000.000	60.000.000
	Nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông	529.500.000.000	-
- Ông Nguyễn Thanh Lâm	Thanh toán gốc vay	-	77.450.000.000
	Chi phí lãi vay	-	1.052.186.301

Ngoài ra, Công ty dùng tài sản của Công ty để bảo lãnh nhằm đảm bảo cho khoản phát hành trái phiếu của bên thứ 3 (chung cổ đông lớn) (xem tại Thuyết minh VII.3).

Số dư cuối năm các bên liên quan khác

Số dư cuối năm của các bên liên quan khác đã được trình bày tại Thuyết minh mục V.4, V.5, V.7, V.15, V.16, V.20.

3. Tài sản đảm bảo

Công trình mở rộng bến xe Đức Long Gia Lai tại đường Lý Nam Đế, phường Trà Bá, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai (Xem tại mục V.11), Công trình này đã được dùng để bảo lãnh nhằm đảm bảo thanh toán cho khoản phát hành trái phiếu ngày 31/12/2014 của bên thứ 3 (chung cổ đông lớn). Khoản bảo lãnh này đã được Hội đồng quản trị thông qua theo Biên bản họp số 08/BB-HĐQT ngày 05/12/2014.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/2023/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 11 năm 2023, Công ty đã dùng toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen và Quyền sử dụng đất tại số 97/2 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (Công ty con) (xem tại Thuyết minh V.12).

4. Báo cáo theo bộ phận**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Sản xuất điện.

	Doanh thu dịch vụ bến bãi	Doanh thu dịch vụ vận chuyển	Doanh thu điện mặt trời	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.345.041.669	327.636.694	5.667.981.809	22.340.660.172
Giá vốn hàng bán	4.892.690.089	394.654.069	2.413.832.772	7.701.176.930
Lợi nhuận gộp	11.452.351.580	(67.017.375)	3.254.149.037	14.639.483.242
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.506.115.603	220.800.456	5.738.224.337	19.465.140.396
Giá vốn hàng bán	4.410.497.568	405.976.292	2.746.164.399	7.562.638.259
Lợi nhuận gộp	9.095.618.035	(185.175.836)	2.992.059.938	11.902.502.137

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (riêng) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Công ty không có sự kiện nào phát sinh sau năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu/Kế toán trưởng



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

